

Số: 1958/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/4/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng (chuyên ngành thí điểm).

Điều 2. Giao cho Khoa Luật tổ chức đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng theo đúng Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các quy định hiện hành có liên quan và chương trình đào tạo kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Sau hai khóa đào tạo, Khoa Luật tổ chức hội thảo để đánh giá chương trình đào tạo, công tác tổ chức đào tạo, chất lượng đào tạo và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Chủ nhiệm Khoa Luật và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT, O10.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành: Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng
(Ban hành theo Quyết định số 1958/QĐ-ĐHQGHN, ngày 13 tháng 6 năm 2018
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng
 - + Tiếng Anh: State Governance and Anti-corruption
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Chuyên ngành đào tạo thí điểm
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật học
 - + Tiếng Anh: Master in Law
- Đơn vị đào tạo: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, chuyên sâu về các vấn đề lí luận, pháp luật quốc tế và quốc gia về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng. Qua chương trình này, học viên có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng khi làm việc cho các cơ quan quản lí nhà nước, bao gồm các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội ở trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế cũng như các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu đang giảng dạy, nghiên cứu về pháp luật, hành chính công, quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực;
- Môn thi Cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Môn Ngoại ngữ: Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác có liên quan mật thiết đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng (quy định tại mục 3.3.2) đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (quy định tại mục 3.4);
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần

3.3.1. *Danh mục các ngành phù hợp với ngành Luật:* Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế.

3.3.2. *Danh mục các ngành có liên quan mật thiết đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng*

- Nhóm 1: Một số ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội” gồm: Trinh sát an ninh; Điều tra hình sự; Quản lí nhà nước về an ninh trật tự; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu chỉ huy công an nhân dân;
- Nhóm 2: Một số ngành thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lí gồm (Khoa học quản lí; Quản lí công);
- Nhóm 3: Các ngành Khoa học chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lí nhà nước.

3.4. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

Dành cho đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác có liên quan mật thiết đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng (quy định tại mục 3.3.2): 24 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lí luận chung về nhà nước và pháp luật	4
2	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4
3	Luật hiến pháp Việt Nam	4
4	Luật hành chính và tố tụng hành chính Việt Nam	4
5	Luật dân sự và tố tụng dân sự Việt Nam	4
6	Luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam	4
Tổng số		24

3.5. *Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh:* 30 học viên/năm.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lê Nin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;
- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp cũng như trong các hoạt động chuyên môn sau khi kết thúc khóa học;
- Vận dụng kiến thức cơ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo, đặc biệt là các kiến thức liên ngành về khoa học quản lí, quản lí công, quản lí nhà nước, hành chính công, chính sách công, an ninh trật tự xã hội, kiến thức về chính trị liên quan tới quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng;
- Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành, những vấn đề lí luận và thực tiễn chuyên sâu về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng ở các cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế, tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng;
- Có khả năng phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng;
- Vận dụng kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;
- Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn (năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam).

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Áp dụng các quy phạm pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn; hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, dự báo các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng; so sánh với lí luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài để từ đó rút ra các bài học có thể áp

dụng vào điều kiện của Việt Nam;

- Phát hiện vấn đề, tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu những vấn đề lí luận và thực tiễn về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

- Tư vấn pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng; đề xuất các kiến nghị, giải pháp về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong nước và nước ngoài;

2.2. Kỹ năng bổ trợ

- Tra cứu thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học, luận văn tốt nghiệp;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách logic, sáng tạo;

- Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc, trình bày các ý kiến và phản biện một vấn đề chuyên môn bằng ngoại ngữ.

3. Về năng lực

- Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở các vị trí công tác dưới đây:

- + *Nhóm 1*: Làm việc tại các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng của Đảng và nhà nước ở trung ương và địa phương (các cơ quan nội chính, cơ quan kiểm sát, điều tra);

- + *Nhóm 2*: Làm việc tại các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan khác của Đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương.

- + *Nhóm 3*: Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo, đặc biệt là về pháp luật, quản lí nhà nước, hành chính công, chính sách công; các trường phổ thông, trường đào tạo của các cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang.

- + *Nhóm 4*: Làm việc cho các cơ quan Liên hợp quốc và tổ chức liên chính phủ

phủ quốc tế, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ quốc tế và Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển, quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

+ *Nhóm 5*: Làm việc trong các văn phòng luật sư, công ty luật, các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý khác, các công ty, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

4. Về phẩm chất đạo đức

4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Chuẩn mực trong lời nói và hành vi;
- Cảm thông, chia sẻ khó khăn cùng người khác; thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác và khách hàng;
- Cầu thị trong học tập và lao động, chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Thúc đẩy công lý, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan;
- Cầu tiến, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;
- Chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo, khoa học và có trách nhiệm với công việc được giao;

4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân;
- Bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;
- Đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật. ✓

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **64** tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): **08** tín chỉ

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **36** tín chỉ

+ Bắt buộc: **16** tín chỉ

+ Tự chọn: **20/40** tín chỉ

- Luận văn thạc sĩ: **20** tín chỉ

2. Khung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		8				
1.	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60			
2.		Ngoại ngữ cơ bản (*) <i>General Foreign Language</i>	4	30	30		
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>General English</i>					
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản <i>General Russian</i>					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản <i>General French</i>					
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản <i>General German</i>					
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản <i>General Chinese</i>					
II	Khối kiến cơ sở và chuyên ngành		36				
II.1	Các học phần bắt buộc		16				
3.	CAL6200	Lí luận về quản trị nhà nước <i>Theories of state governance</i>	3	27	9	9	
4.	CAL6201	Lí luận về phòng, chống tham nhũng <i>Theories of Anti-corruption</i>	3	30	7	8	

TT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
5.	THL6050	Quản trị nhà nước hiện đại <i>State Governance in the Modern Time</i>	2	21	4	5	CAL 6200
6.	CAL6202	Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong pháp luật và quan hệ quốc tế <i>State Governance and Anti-corruption in International Law and International Relation</i>	2	18	6	6	
7.	THL6051	Quản trị nhà nước theo các nguyên tắc pháp quyền <i>State Governance based on the Principles of the Rule of Law</i>	2	18	6	6	CAL 6200
8.	CAL6203	Bảo đảm quyền con người, trong quản trị nhà nước <i>State Governance based on the Principle of Human Rights</i>	2	18	6	6	CAL 6200
9.	MNS6053	Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong lịch sử Việt Nam <i>State Governance and Anti-corruption in the History of Vietnam</i>	2	18	6	6	
II.2	Các học phần tự chọn		20/40				
10.	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý <i>Legal Research Methods</i>	2	18	6	6	
11.	MNS6052	Văn hoá pháp lý với quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng <i>Legal Culture in relation to State Governance and Anti-corruption</i>	3	31	6	8	
12.	CAL6204	Chức năng nhà nước hiện đại <i>Functions of the Modern States</i>	2	18	6	6	
13.	THL6054	Bình đẳng, đồng thuận, và sự tham gia trong quản trị nhà nước <i>State Governance based on the Principles of Equality, Consensus, and Participation of People</i>	3	27	9	9	

TT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
14.	THL6055	Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước <i>State Governance based on the Principle of Public, Transparency and Accountability</i>	3	27	9	9	
15.	MNS6205	Đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị nhà nước <i>Evaluation of Effectiveness of State Governance</i>	3	27	9	9	
16.	THL6056	Các thể chế hiện đại trong quản trị nhà nước <i>Modern Institutions in State Governance</i>	3	27	9	9	
17.	THL6057	Tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng <i>Ho Chi Minh's Thoughts, Policies of Communist Party and State of Vietnam in relation to State Governance and Anti-corruption</i>	3	27	9	9	
18.	CAL6206	Phòng ngừa tham nhũng <i>Preventive Measures on Anti-corruption</i>	3	27	9	9	CAL 6201
19.	TSLT6207	Phát hiện và xử lý tham nhũng <i>Detection and Punishment of Corruption Crimes</i>	3	27	9	9	CAL 6201
20.	CAL6208	Bảo vệ người cung cấp thông tin tham nhũng <i>Protection of Whistleblower in the Fight against Corruption</i>	3	27	9	9	CAL 6201
21.	CAL6209	Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn <i>Control of Assets and Income of People with Certain Positions and Power</i>	3	27	9	9	

TT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
22.	TSLT6210	Thu hồi và xử lý tài sản tham nhũng <i>Recovery of Corrupted Assets</i>	3	27	9	9	
23.	CAL6211	Vai trò, trách nhiệm của xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng <i>The Role and Responsibility of Society and International Cooperation in the Fight against Corruption</i>	3	27	9	9	
III	Luận văn thạc sĩ		20				
24.	THL7202	Luận văn thạc sĩ <i>Master thesis</i>	20				
Tổng cộng (Total)			64				

Ghi chú: (*) Học phần Ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.